

BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – 06Z ngày 29/04/2020)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		29/04		30/04				01/05		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-136	-73	130	126	-126	-92	107	162	-91
	Cửa Ông	-117	-75	134	110	-107	-96	107	146	-75
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	-106	-79	132	96	-88	-98	110	128	-58
	Bạch Long Vĩ	-113	-63	134	76	-102	-82	116	113	-74
Thái Bình	Thái Thụy	-98	-78	131	89	-80	-96	109	119	-52
Nam Định	Hải Hậu	-84	-72	126	73	-66	-92	107	103	-39
Ninh Bình	Kim Sơn	-80	-70	126	70	-61	-90	105	100	-34
Thanh Hóa	Quảng Xương	-72	-70	120	66	-53	-89	102	94	-26
Nghệ An	Diễn Châu	-55	-66	107	56	-38	-82	92	80	-8
	Hòn Ngư	-52	-66	105	54	-35	-82	91	76	-9
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-42	-64	94	49	-24	-80	84	67	-1
Quảng Bình	Quảng Trạch	-29	-44	68	36	-9	-60	67	44	13
	Quảng Ninh	-17	-27	50	22	0	-41	54	26	20
Quảng Trị	Gio Linh	-7	-7	35	9	7	-22	44	9	22
	Cồn Cỏ	-12	-5	38	5	1	-20	48	7	16
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	3	12	18	-4	14	1	30	-7	24
	Phú Lộc	11	28	2	-16	20	19	17	-21	26
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	17	40	-10	-25	23	34	8	-32	27
	Hoàng Sa	11	64	-27	-47	6	59	-4	-53	2
Quảng Nam	Tam Kỳ	22	56	-23	-36	25	51	-1	-44	27
	Cù Lao Chàm	19	50	-20	-33	23	45	1	-40	26
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	23	65	-28	-43	21	61	-3	-51	21
	Lý Sơn	19	64	-29	-42	18	59	-4	-50	17
Bình Định	Phú Mỹ	21	70	-28	-46	16	65	-3	-54	10
	Quy Nhơn	16	67	-30	-47	14	66	-1	-55	10
Phú Yên	TP. Tuy Hòa	15	65	-36	-54	9	62	-7	-63	1
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	21	72	-25	-51	15	66	-2	-62	5
	Trường Sa	19	71	-23	-58	13	65	1	-66	6
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	21	70	-25	-59	14	61	-1	-70	8
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	66	71	19	-93	52	59	37	-103	32
	Phú Quý	29	73	-16	-64	22	64	7	-74	12
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	108	67	86	-132	65	74	79	-108	9
	Côn Đảo	84	56	97	-133	41	65	86	-104	-10
TPHCM	Cần Giờ	122	67	100	-130	76	74	89	-104	16
Tiền Giang	Gò Công Tây	131	65	111	-129	83	72	97	-103	21
Bến Tre	Ba Tri	136	67	128	-123	85	74	106	-98	20
Trà Vinh	Duyên Hải	120	60	121	-140	69	71	100	-107	4
Sóc Trăng	Tân Phú	107	55	126	-131	54	71	104	-93	-8
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	75	64	129	-104	17	77	104	-64	-38
Cà Mau	Năm Căn	32	69	116	-70	-17	72	99	-39	-51
	Trần Văn Thời	38	31	88	-28	2	13	73	-18	-1
Kiên Giang	Rạch Giá	48	-5	76	-8	8	-10	56	1	14
	Phú Quốc	27	19	54	41	0	-4	34	36	8
	Thổ Chu	28	29	50	36	5	5	31	27	13

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 0.7	Đông, Đông Nam, Đông Bắc	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.4 - 1.0	Đông, Đông Nam	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	1.0 - 1.3	Đông, Đông Bắc	
Bình Định đến Ninh Thuận	1.2 - 1.6	Đông Bắc	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 2.2	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 1.8	Đông Nam, Đông	
Quần đảo Hoàng Sa	1.4 - 1.7	Đông Bắc	
Quần đảo Trường Sa	1.2 - 1.7	Đông Bắc	
Bắc Biển Đông	1.3 - 2.5	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	0.7 - 1.7	Đông Bắc	
Nam Biển Đông	0.7 - 1.9	Đông Bắc, Bắc	

Tin phát lúc: 13 giờ 00

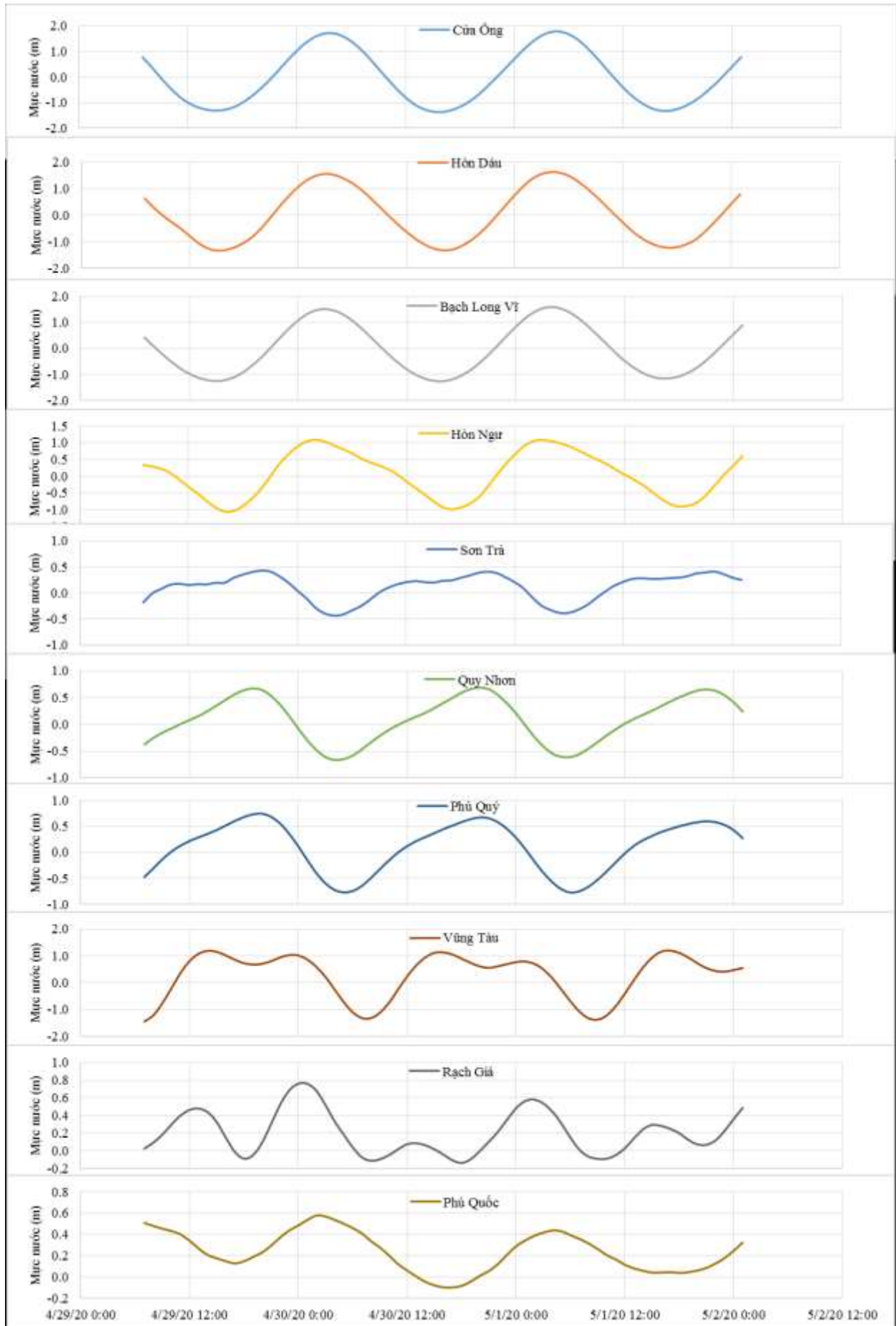
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 30/04/2020

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Thị Lan

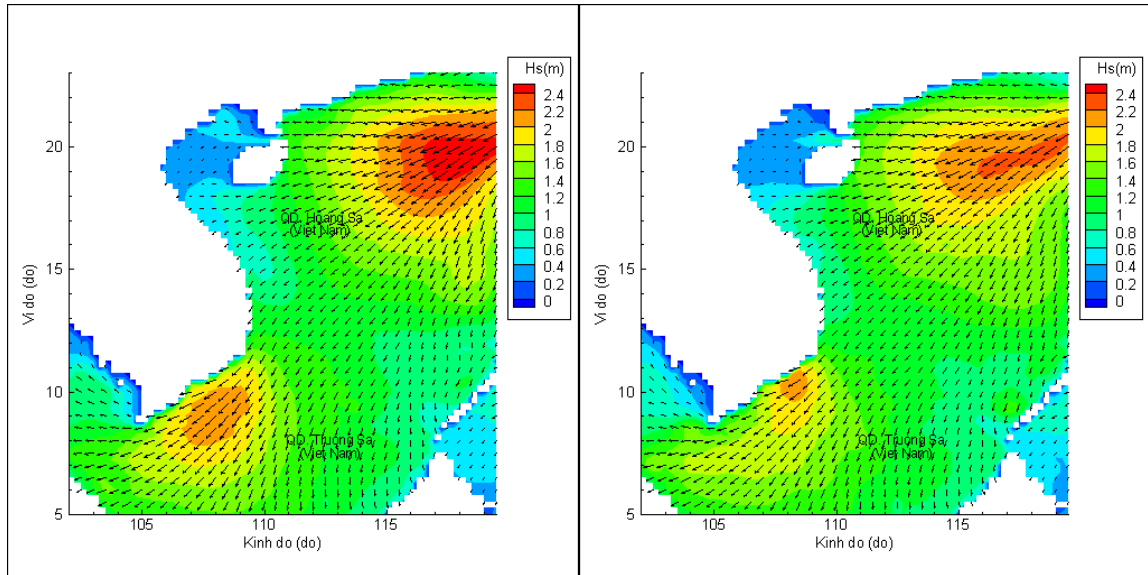
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải vãn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

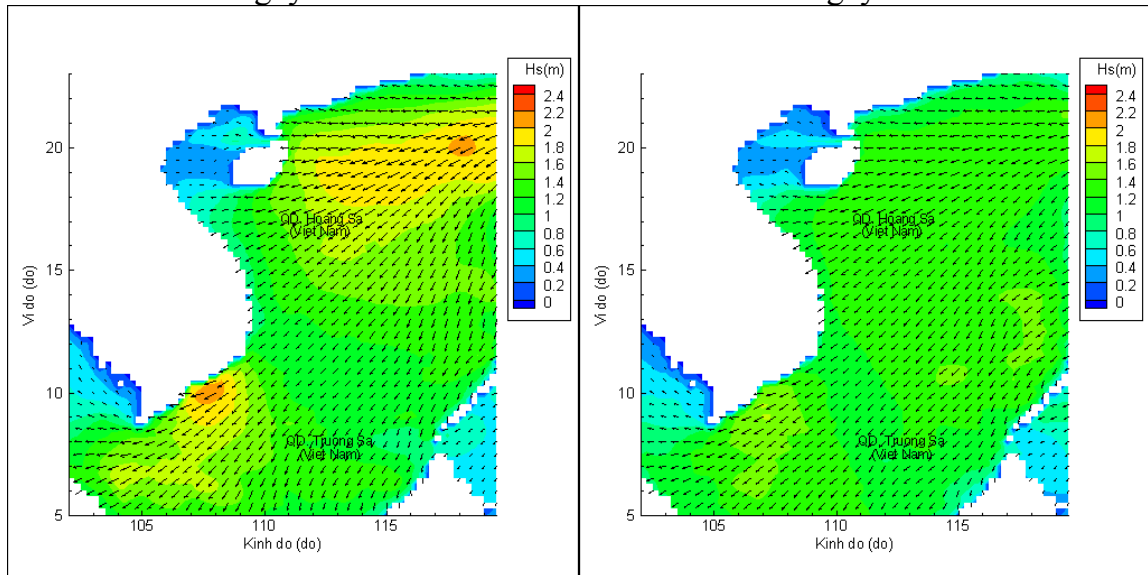


Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



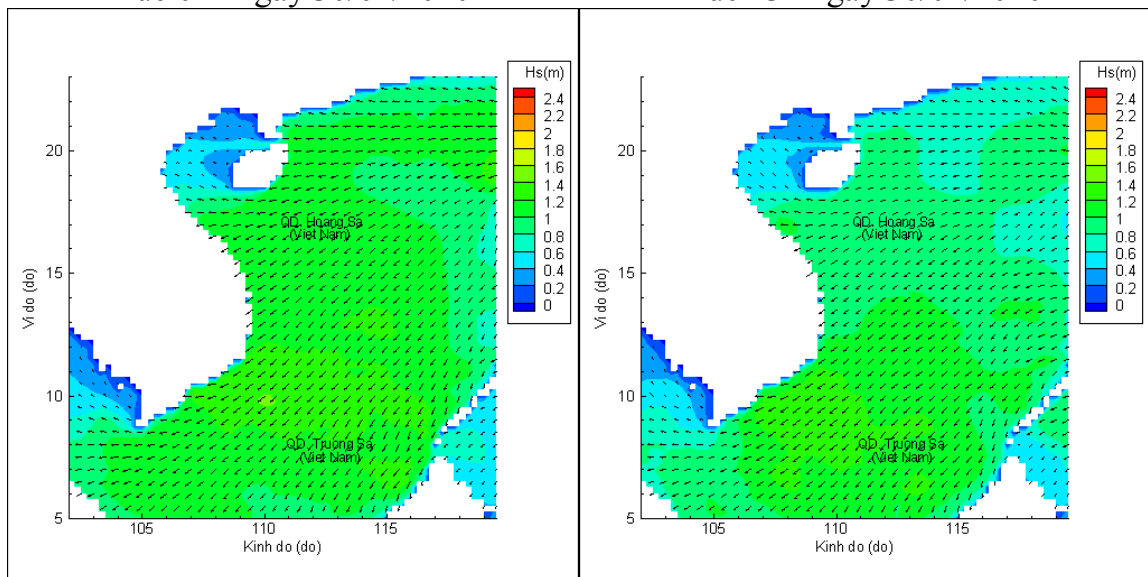
Lúc 13h ngày 29/04/2020

Lúc 19h ngày 29/04/2020



Lúc 01h ngày 30/04/2020

Lúc 13h ngày 30/04/2020



Lúc 01h ngày 01/05/2020

Lúc 13h ngày 01/05/2020